

Số: 435/QC-MNNH

Nguyễn Huệ, ngày 05 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN HUỆ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Xét tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của trường mầm non Nguyễn Huệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 158/QĐ-MNNH ngày 11/09/2023 về việc ban hành qui chế công tác thi đua khen thưởng của trường mầm non Nguyễn Huệ.

Điều 3. Các ông (bà) trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Mầm non Nguyễn Huệ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.



Dương Thị Bích Nhàn

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng trong trường Mầm non Nguyễn Huệ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-MNNH ngày 05/10/2024
của Trường Mầm non Nguyễn Huệ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy chế này điều chỉnh công tác Thi đua- Khen thưởng trong Trường Mầm non Nguyễn Huệ.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1100/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều.

Điều 2. Mục đích công tác Thi đua - Khen thưởng:

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong nhà trường, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi cán bộ, viên chức, người lao động trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Các tập thể, cá nhân, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đang làm việc tại trường Mầm non Nguyễn Huệ.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo các nguyên tắc sau:

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua hoặc đề nghị xét danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua mà tập thể, cá nhân đó tham gia. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm phải căn cứ vào biểu điểm thi đua của cá nhân trong từng tháng, học kỳ và cả năm. Số điểm thi đua là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn; tinh thần đoàn kết tương trợ phối hợp trong công tác; tham gia các phong trào thi đua; kết quả của việc học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tu dưỡng về đạo đức lối sống và năng lực lãnh đạo, điều hành. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

2. Khi xét khen thưởng, đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được. Đề nghị xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

3. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thường xuyên được bình xét vào cuối năm học. Các hình thức khen thưởng đột xuất được bình xét sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động, việc làm xứng đáng được khen thưởng kịp thời. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn thị xã thì đề nghị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, khen thưởng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

5. Thực hiện việc bình xét, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng, tỉ lệ hợp lý đối với viên chức, nhân viên, người trực tiếp đứng lớp không giữ chức vụ lãnh đạo.

6. Các tập thể, cá nhân được bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải có số phiếu bầu đồng ý đạt trên 50% tổng số phiếu bầu, riêng đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đạt từ 80% tổng số phiếu bầu, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh phải đạt từ 90% tổng số phiếu bầu của thành viên cơ quan, đơn vị hoặc thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trình khen.

7. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 6. Phát động thi đua.

Trường Mầm non Nguyễn Huệ căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; Công đoàn, có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý, năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp Ban Giám hiệu nhà trường sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiến tiến trong toàn trường.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu thi đua:

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:

- a. Lao động tiên tiến
- b. Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
- d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a. Tập thể lao động tiên tiến
- b. Tập thể lao động xuất sắc
- c. Cờ thi đua của UBND tỉnh
- d. Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: được xét tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm học viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV; Điều 5 Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.
- d) Hàng tháng có ít nhất 1 tin bài được đăng trang Website
- e) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; Vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.
- g) Thông tin báo cáo kịp thời. (Báo cáo chậm trễ 2 lần trở lên, Không xét LĐTĐ đối với cá nhân có khiếu kiện, tố cáo xảy ra; Bị phụ huynh phản ánh về việc đánh đập trẻ, xúc phạm thân thể trẻ; Có hành vi trù dập, xúc phạm danh dự nhân phẩm đồng nghiệp hội đồng thi đua xem xét).

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

- (1). Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- (2). Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp sáng kiến của các cá nhân được Hội đồng Sáng kiến thị xã thẩm định, công nhận.

+ Đối với giáo viên: Có hiệu quả đào tạo nâng chất lượng từ thấp lên bậc cao hơn (Ứng dụng các phương pháp tiên tiến trong tổ chức hoạt động đạt hiệu quả). Sẵn sàng dạy có hiệu quả những giờ minh họa, giờ mẫu cho các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học trong phạm vi toàn trường. Tham gia hội thi cấp trường đạt giải.

- Khảo sát chất lượng trẻ đạt từ 95% trở lên.
- Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên cuối năm phải đạt từ loại Tốt trở lên.
- Đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc.
- Được Hội đồng thi đua và Tập thể tin nhiệm.

(3). Không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.

* Lưu ý: Không xét chiến sĩ thi đua đối với cá nhân có khiếu kiện, tố cáo xảy ra; Bị phụ huynh phản ánh về việc đánh đập trẻ, xúc phạm nhân phẩm trẻ; Có hành vi trù dập, xúc phạm danh dự nhân phẩm đồng nghiệp. Báo cáo chậm trễ từ 2 lần trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, đạt các tiêu chuẩn sau:

(1). Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

(2). Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

(3). Được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng thi đua cấp trường giới thiệu.

* Những trường hợp ***cá nhân không được bình xét danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”*** khi đơn vị không đạt các xếp loại đánh giá sau:

+ Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) khi đơn vị không đạt danh hiệu **“Tập thể Lao động xuất sắc”**;

+ Chủ tịch Công đoàn khi Công đoàn không đạt **“Vững mạnh Xuất sắc”**;

+ Bí thư Chi bộ khi Chi bộ không đạt **“Trong sạch vững mạnh”**;

+ Bí thư Chi đoàn khi Chi đoàn không đạt **“Chi đoàn vững mạnh”**;

4. Danh hiệu thi đua cao hơn.

Tiêu chuẩn đã được qui định theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể.

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 8 Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Được xét tặng hằng năm cho các tập thể sau đây đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 7 Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG;

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã

1. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao trong năm học.
- b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà trường.
- c) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển nhà trường.

d) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực; đóng góp cho ngành giáo dục nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ; cá nhân là tấm gương tiêu biểu, người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến được nhà trường ghi nhận.

e) Có sáng kiến, giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nhà trường, địa phương.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao trong năm học

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của nhà trường, ngành giáo dục và địa phương.

c) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

d) Đạt giải Nhất trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp thị xã;

đ) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục của nhà trường, địa phương.

e) Lập được thành tích xuất sắc ở một trong lĩnh vực giáo dục; đóng góp cho ngành, lĩnh vực nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ; là tấm gương tiêu biểu, người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

f) Có sáng kiến, giải pháp về đổi mới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với trường, ngành, địa phương.

3. Hình thức khen thưởng cao hơn.

Tiêu chuẩn đã được qui định theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Các hình thức khen thưởng của Ngành (Giấy khen Sở GDĐT, Bằng khen Bộ GDĐT đối với các tập thể và cá nhân): thực hiện theo Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ GDĐT; Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT Quảng Ninh.

Chương IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 13. Biểu điểm thi đua

Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen thưởng nhà trường xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị.

I. Cán bộ quản lý: 100 điểm

1. Nề nếp (30 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	10.0
2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	10.0
3	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các bộ phận được phân công phụ trách	10.0

2. Công tác kế hoạch (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Thường xuyên xây dựng kế hoạch công tác tuần, tháng thuộc lĩnh vực phụ trách	10.0
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi	5.0
3	Có tính phối hợp trong việc thực hiện kế hoạch	5.0

3. Công tác tổ chức, chỉ đạo, đánh giá, kiểm tra (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ vực phụ trách	5.0
2	Có biện pháp kiểm tra nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ	5.0
3	Có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	5.0
4	Có đầy đủ hồ sơ lưu việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ	5.0

4. Hiệu quả công tác (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.	10.0
2	Những nội dung trong kế hoạch được hoàn thành tốt có tác dụng nâng cao hiệu quả chung của nhà trường	5.0

5. Công tác đổi mới quản lý (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Có phương pháp quản lý khoa học	5.0
2	Sử dụng được CNTT phục vụ công tác	5.0
3	Có sáng tạo về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lý	5.0

II. Giáo viên: 100 điểm

TT	Nội dung	Điểm
I.	Thực hiện các nội quy, quy định	15
1	Ngày, giờ công: Thực hiện ngày, giờ công đi làm đầy đủ (Nếu nhà trường cử đi hoặc PGD, SGD điều động thì không phải trừ điểm)	8
1.1	Nghỉ 1 ngày trừ 0,5 điểm (nhân theo số ngày nghỉ để trừ)	3
1.2	Nghỉ không lý do 1 ngày không xếp loại, 02 ngày cảnh cáo trước toàn trường, 03 ngày trở lên đề nghị cấp trên xem xét kỷ luật	3
1.3	Đi muộn từ 05 phút từ lần 2 trừ 0,5 điểm (nhân theo số lần đi muộn để trừ)	2
2	Trang phục (Cô và trẻ): Mặc đồng vào các ngày theo quy định chung, khi có đoàn kiểm tra, khi tổ chức các ngày hội, ngày lễ (Đi giày hoặc dép có quai)	5
2.1	Trang phục gọn gàng (không mặc váy khi tổ chức các hđ cho trẻ, mặc đúng đồng phục theo quy định của nhà trường cho cô và trẻ)	2
2.2	Không mặc đúng quy định (trừ 0,5/lần/ cô và trẻ)	3
3	Tham dự hội họp, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt do tổ, trường, ngành tổ chức (nếu được cử đi)	2
3.1	Nếu không đủ hoặc đi muộn về sớm sẽ trừ điểm, nếu nghỉ không lý do sẽ không được tính điểm, (muộn một buổi trừ 0,2 điểm, nghỉ một buổi trừ 0,5 điểm)	1,5
3.2	Ghi chép nội dung các cuộc họp đầy đủ, đảm bảo (không ghi đầy đủ bị trừ điểm)	0,5
II	Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, công tác phối hợp.	25
1.	Trao đổi thông tin với lãnh đạo nhà trường (Không có không tính điểm)	4
1.1	Trao đổi kịp thời với lãnh đạo nhà trường những vấn đề bất thường xảy ra	1
1.2	Không trao đổi kịp thời để xảy ra sự việc (trừ điểm)	2
1.3	Nếu có trao đổi nhưng vẫn xảy ra sự việc thì không được tính	1

	điểm (tùy theo mức độ xử lý)	
2.	Xây dựng môi đoàn kết nội bộ	5
2.1	Không được đưa các thông tin nội bộ của trường ra bên ngoài. Không xuyên tạc chủ trương kế hoạch của nhà trường. Không tự ý ghi âm, quay phim trong các buổi họp do nhà trường tổ chức. (Nếu vi phạm bị trừ điểm, tùy mức độ hoặc kỷ luật)	2
2.2	Không được tự ý giải quyết bất cứ một công việc gì thuộc về phạm vi của nhà trường. Khi có ý kiến tham gia các vấn đề trong nhà trường, cần gặp trực tiếp Ban giám hiệu nhà trường để phản ánh. Tránh phát ngôn tùy tiện ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, uy tín của nhà trường và môi trường sư phạm dạy trẻ. (Nếu vi phạm bị trừ điểm, tùy mức độ hoặc kỷ luật).	2
2.3	Tham gia công tác cộng đồng (tham quan, du lịch, liên hoan...) Không tham gia trừ điểm.	1
3	Tác phong, lễ lối làm việc	8
3.1	Có tác phong làm việc khẩn trương nhanh nhẹn khoa học, hiệu quả và có trách nhiệm	1
3.2	Không làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động CS-ND-GD trẻ (vi phạm 1 lần trừ 2 điểm)	2
3.3	Xúc phạm danh dự nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp. (Nếu vi phạm 1 lần trừ 2 điểm, tùy mức độ kỷ luật)	2
3.4	Không sử dụng điện thoại di động khi đang CS-ND-GD trẻ. (Vi phạm trừ 01đ/lần)	1
3.5	Không tự ý bỏ giờ bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình ND-CS-GD trẻ	1
3.6	Không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ (nếu phát hiện 1 lần không được điểm và làm kiểm điểm)	1
4	Công tác phối hợp	8
4.1	Đoàn kết, chia sẻ, gần gũi, yêu thương, không gây mất đoàn kết với đồng nghiệp. Đoàn kết, trung thực với mọi thành viên trong trường, không phát ngôn bừa bãi, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ. (Nếu vi phạm trừ 2 điểm hoặc hạ thi đua) (Nếu bè phái gây mất đoàn kết nội bộ không được điểm)	2
4.2	Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện và điều chỉnh, đổi mới các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng phát triển toàn diện trẻ em.	1

4.3	Xây dựng được nhiều bài giảng điện tử chia sẻ cho đồng nghiệp tham khảo.	1
4.4	Xây dựng mối quan hệ gần gũi, tôn trọng, hợp tác với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến phụ huynh về các hoạt động của nhóm, lớp; Tình hình của trẻ ở trường, tuyên truyền các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học;	1
4.5	Phụ huynh ủng hộ, hỗ trợ, tham gia cùng giáo viên tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các HĐ của trẻ. Từ 50% phụ huynh trở lên được cộng điểm.	1
4.6	Không có phản ánh từ phụ huynh đến BGH về công tác ND-CS-GD trẻ và các ý kiến khác. (Nếu có thì không được tính điểm)	1
4.7	Làm tốt công tác xã hội hóa	1
III	Thực hiện nhiệm vụ ND-CS-GD trẻ	60
1	Xây dựng kế hoạch ND- CS-GD trẻ và duyệt đúng thời gian, nội dung, yêu cầu phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của ngành, phát triển CTGDMN (Kế hoạch chủ đề, KH giáo dục trẻ có ứng dụng các PP giáo dục mới); mỗi lần sai trừ 0,5đ.	5
2	Lên lớp có đủ giáo án đồ dùng cho cô và trẻ (Nếu không có giáo án trừ 6đ/lần, không có đồ dùng trừ 3đ/lần).	6
3	Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, công tác ND-CS-GD trẻ đúng quy định của ngành, của trường (Không thực hiện nghiêm túc trừ 2 điểm/ lần).	4
4	Đảm bảo tuyệt đối an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở trường.	5
5	Tự học, tự bồi dưỡng các phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục trong thời kỳ mới.	5
6	Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp lấy trẻ làm trung tâm + Thiết kế và xây dựng môi trường đảm bảo gần gũi thân thiện, an toàn, sáng tạo, độc đáo, ấn tượng tạo nên phong cách riêng của lớp và hướng đến lấy trẻ làm trung tâm. + Có đa dạng đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên liệu khác; nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động, kích thích sự phát triển của trẻ. Biết Sử dụng sản phẩm của cô và trẻ sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng các góc hoạt động trong nhóm/lớp.	5

	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm, các hoạt động vui chơi theo quy định có sự sáng tạo ứng dụng PP tiên tiến như Stem, Reggio Emilia... Phù hợp với từng độ tuổi. (Không tổ chức, mỗi lần trừ 1đ).	5
7	Tổ chức tốt hoạt động ăn của trẻ (Nếu cô không chuẩn bị đủ đồ dùng, trang phục trừ 1đ/lần).	3
8	Quản lý và rèn trẻ có nề nếp, kỹ năng trong các hoạt động (Phát hiện GV đánh phạt trẻ hoặc cho trẻ cầm gậy quản lớp trừ hết điểm).	5
9	Mỗi tuần có ít nhất một hoạt động của trẻ có chất lượng đăng lên trang nhà trường (video, đăng bài...).	3
10	Thực hiện viết tin bài lên cổng thông tin điện tử của nhà trường, của ngành. Nếu không có bài thì không có điểm (nếu được chọn bài đăng lên trang thông tin của Phòng GD, trang DDCI Đông Triều được cộng thêm 2 điểm).	2
11	Vệ sinh lớp học, đồ dùng dạy học, công trình vệ sinh, phòng ngủ, kho chứa, phòng học sạch sẽ, khô ráo, thoáng, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động.	2
12	Phối hợp tốt với nhân viên y tế theo dõi sức khỏe cho trẻ	2
13	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, trả lời thông tin kịp thời theo quy định của nhà trường (Nếu chậm hoặc muộn trừ 0,5 đ/lần, 2 lần không được điểm).	2
14	Có đầy đủ HSSS theo quy định, sắp xếp gọn gàng, cập nhật HSSS thường xuyên ghi chép đầy đủ, trình bày khoa học (Nhắc lần 1 không trừ điểm, lần 2 trừ 1đ, lần 3 trừ hết).	2
15	Tiết kiệm điện, nước và có ý thức bảo vệ các thiết bị, CSVC của nhà trường.	2
16	Nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú, phù hợp đạt hiệu quả (tự cập nhật theo tháng, theo điều kiện thực tế) Phải nhắc nhở trừ 0,5 điểm/1 lần.	2

III. Nhân viên tổ văn phòng:(50 điểm)

1. Quy định về thời gian làm việc:

- Sáng: từ 7h00' đến 11h30'
- Chiều: Từ 13h30' đến 17h00'

2. Ngày giờ công, nề nếp, tham gia hội họp, sinh hoạt: (50 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để đối trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	5.0 điểm
2	Vắng họp vì việc riêng	+ Không quá 2 lần trên một học kỳ . 0 điểm
	có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	+ Quá 2 lần trên một học kỳ. 5.0 điểm
3	Đi muộn, về sớm có lí do cá nhân được lãnh đạo đồng ý	+ Không quá 2 lần trên một học kỳ. 0 điểm
		+ Quá 2 lần trên một học kỳ. 5.0 điểm
4	Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	5.0 điểm/lần
5	Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn, nghỉ ốm (có giấy bệnh viện), đi công tác theo sự phân công của tổ chức hoặc cấp trên.	0 điểm

3. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (50 điểm)

Do lãnh đạo trường đánh giá sau khi lắng nghe ý kiến từ tập thể Hội đồng, họp tổ Văn phòng và đối chiếu kết quả công tác, nhiệm vụ được giao và căn cứ vào bản tiêu chí tự đánh giá. Kết quả được phân thành 3 loại như sau.

TT	Nội dung	Điểm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	45 – 50 điểm
2	Hoàn thành nhiệm vụ	35 – 44 điểm
3	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 34 điểm

Điều 14. Điểm thưởng, điểm trừ cuối năm

Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và các tổ chuyên môn về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của tập thể nhà trường và cá nhân cho thành tích của Trường, Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Điểm
	Thực hiện các nhiệm vụ khác (Điểm cộng)	40
1	Thực hiện tốt các nhiệm vụ kiêm nhiệm được phân công: (Trưởng cộng 3 điểm/năm; phó cộng 2 điểm/ năm; tùy theo mức độ hoàn thành để cộng điểm, không hoàn thành nhiệm vụ không được cộng điểm).	3

2	Tham gia tốt có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động công đoàn (Hiến máu nhân đạo; hoạt động thiện nguyện...).	3
3	Tham gia vào phong trào, hội thi của nhà trường, hoạt động của ngành, của địa phương.	20
3.1	Các hội thi của trường tổ chức: Đặc biệt: 5 điểm; Nhất: 4 điểm; Nhì: 3 điểm; Ba: 2 điểm; Khuyến khích: 1 điểm.	5
3.2	Các hội thi của thành phố, tỉnh tổ chức (Đạt giải cộng thêm 2 điểm mỗi giải) * Cá nhân: Nhất: 6 điểm; Nhì: 5 điểm; Ba: 4 điểm; Khuyến khích: 3 điểm * Tập thể: 50% số điểm quy định	8
3.3	Tham gia hội thi GVG cấp thị xã, cấp tỉnh cộng 7 điểm	7
4	Tham gia huấn luyện giáo viên, học sinh qua các Hội thi (Từ cấp Phòng trở lên cộng 2 điểm/1 gv)	3
5	Có giáo viên, học sinh đạt giải trong các Hội thi (Từ cấp Phòng trở lên cộng 2 điểm/ gv, cấp Sở cộng 3)	3
6	Khảo sát chất lượng trẻ của lớp 90-100% trẻ đạt tốt: 8 điểm 80-89% trẻ đạt tốt: 7 điểm 70-79% trẻ đạt tốt: 6 điểm 60-69 % trẻ đạt tốt: 5 điểm	8

Điều 15. Đối tượng không xét thi đua

Cán bộ, viên chức, người lao động trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc, thì không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua.

Điều 16. Xếp loại thi đua

Tổng điểm thi đua là 100 điểm (Tính điểm cộng có thể hơn 100 điểm)

- **Tốt:** Từ 90 điểm đến 100 điểm (Cơ sở xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định).

- **Khá:** Từ 85 điểm đến 89 điểm (Cơ sở xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định).

- **Trung bình:** Từ 75 điểm đến 84 điểm (Cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ).

- **Yếu:** Dưới 74 điểm (Cơ sở xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ).

Chương V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 17. Quy trình đánh giá

- Các tổ bình xét, xếp loại thi đua theo từng tháng (kỳ), đánh giá những mặt mạnh, yếu của từng cá nhân và tổ, qua đó sơ bộ đánh giá thi đua của các cá nhân và tổ, lớp. Tuyên dương những tấm gương tốt, nhắc nhở động viên, điều chỉnh những cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Cuối năm học, các tổ tổng kết thi đua. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của trường tổ chức bình xét các danh hiệu cá nhân và tập thể theo tinh thần công khai, dân chủ trên cơ sở đối chiếu với tiêu chuẩn và các kết quả cụ thể đã đạt được.

- Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thi đua nộp cấp trên để xét duyệt, công nhận. Hồ sơ gồm: Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng tại đơn vị; Tờ trình và danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của các trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể

Hàng năm, trước ngày 20/5 các tổ chức Công đoàn, phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào gửi về cho Hội đồng thi đua-khen thưởng của nhà trường.

Chương VI

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 19. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: Cấp trên công nhận và khen thưởng.
- Lao động tiên tiến: Hưởng mức quy định thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Quy định về quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng. Nguồn tiền trích từ ngân sách sự nghiệp giáo dục.
- Trường thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích trong năm học thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Cán bộ, viên chức, giáo viên và nhân viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 21. Cán bộ quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Quy chế thực hiện về công tác thi đua - khen thưởng của trường Mầm non Nguyễn Huệ. Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường đề nghị toàn thể CB, GV, NV trong trường nghiêm túc thực hiện tốt Quy chế, nhằm xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, vững mạnh và toàn diện./.
